

Số: 99/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 5 - 2025.

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 809/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2024 về: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 217/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu Nga, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp Long An, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Công Nhân, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp Long An, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt bà Nga, vắng mặt ông Nhân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20/11/2024 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy Nga trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Nhân được hình thành là do tự tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2002, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157 ngày 09/10/2008. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Nhân không quan tâm gia đình,

thường xuyên gây cãi đánh đập bà, bà nhin nhục thì ông Nhân càng lấn tới, bà không chịu đựng được, nên ly thân nhau từ hơn 04 năm nay. Trong thời ly thân gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông Nhân.

Về quan hệ con chung: Bà với ông Nhân có 03 con chung tên: 1/ Huỳnh Thị Huyền Châu, sinh ngày: 06/4/2003, 2/ Huỳnh Ngọc Kim Chi, sinh ngày: 22/7/2007 và 3/ Huỳnh Ngọc Trâm Anh, sinh ngày: 21/02/2019. Hiện Huyền Châu đã trưởng thành và sống tự lập, nên bà không yêu cầu. Riêng hai cháu Chi, Anh do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông Nhân cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông Nhân tự thỏa thuận.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông Nhân không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Huỳnh Công Nhân để tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà Nga bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà Nga – ông Nhân chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo đó bà Nga cho rằng do bất đồng quan điểm, ông Nhân không quan tâm gia đình, thường xuyên gây cãi ... và ly thân hơn 04 năm nay... nên bà Nga xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung: Từ khi ly thân đến nay 02 cháu Chi, Anh do bà Nga nuôi, trong đó có cháu Chi trên 07 tuổi có ý nguyện sống với mẹ, đề nghị HĐXX công nhận. Riêng Huyền Châu đã trưởng thành và tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nga khởi kiện ly hôn với ông Nhân là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Nhân có địa chỉ cư trú tại huyện Chợ Mới, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ông Nhân được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt ông Nhân, theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nga – ông Nhân kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157 ngày 09/10/2008, nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Nga bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do ông Nhân không quan tâm gia đình, thường xuyên gây cãi và đánh đập đuổi xô bà và ly thân nhau từ hơn 04 năm nay, gia đình hàn gắn nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn.

Qua trình bày của bà Nga, mặc dù ông Nhân đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của bà Nga, nhưng ông không có ý kiến phản đối, chứng tỏ trình bày của bà Nga là có căn cứ, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, gia đình hàn gắn nhưng không thành, nên khả năng đoàn tụ lại không thể, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nga.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy, Huỳnh Thị Huyền Châu đã trưởng thành và sống tự lập, bà Nga không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

Riêng hai cháu Huỳnh Thị Kim Chi, Huỳnh Ngọc Trâm Anh, từ khi cha mẹ ly thân đến nay hai cháu do bà Nga, hiện được bà Nga cho cháu Trâm Anh đi học, ý nguyện của cháu Chi tiếp tục chung với mẹ, để không xáo trộn về tâm sinh lý của hai cháu, cũng như tạo điều kiện cho hai cháu phát triển tốt về sau, HĐXX chấp nhận giao hai cháu Chi, Anh cho bà Nga tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

HĐXX cũng giải thích cho bà Nga biết: Trong thời gian nuôi con, bà Nga cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Nhân trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà Nga không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Nga không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[5]. *Về quan hệ nợ chung*: Bà Nga khai bà với ông Nhân không có nợ chung. Tuy nhiên do ông Nhân vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông Nhân có chứng cứ khác chứng minh có nợ chung và ông Nhân có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Thu Nga là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu Nga.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Nga được ly hôn với ông Huỳnh Công Nhân.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Thu Nga được tiếp tục nuôi 02 con chung: Huỳnh Thị Kim Chi, sinh ngày: 22/7/2007 và Huỳnh Ngọc Trâm Anh, sinh ngày: 21/02/2019, ông Nhân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nga cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Nhân trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đối với Huỳnh Thị Huyền Châu, sinh ngày 06/4/2003 đã trưởng thành và sống tự lập. Bà Nga không yêu cầu.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu Nga phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023730 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (bà Nga nộp đủ).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện Chợ Mới;
- THADS Chợ Mới để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- [vp.](#)

Lê Văn Huệ